

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1975. (Xin vắng)

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2021, ông Trần Hoàng L trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trần Hoàng L và bà Trần Thị V tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình Tây Bắc. Do tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Trần Hoàng L yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị V.

Về con chung: Ông Trần Hoàng L và bà Trần Thị V có 02 con chung là Trần Thị Phụng D, sinh ngày 27/4/2003, Trần Anh T, sinh ngày 29/8/2006. Ông Trần Hoàng L yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/3/2021, ông Trần Hoàng L có yêu cầu giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Hoàng L.

Đối với bà Trần Thị V, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và xét xử vụ án nhưng bà Trần Thị V vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng L và đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Trần Hoàng L và bà Trần Thị V là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn là bà Trần Thị V có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên ông Trần Hoàng L khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Trần Thị V, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để giải quyết vụ án nhưng bà Trần Thị V vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị V theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Trần Hoàng L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Hoàng L theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Hoàng L và bà Trần Thị V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, ông Trần Hoàng L cho rằng do tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Bà Trần Thị V biết được yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng L nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng ông Trần Hoàng L. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Hoàng L và bà Trần Thị V không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Trần Hoàng L ly hôn với bà Trần Thị V là có căn cứ.

[3] Về con chung: Cháu Trần Thị Phụng D, đã thành niên. Cháu Trần Anh T hiện đang sinh sống cùng bà Trần Thị V. Đồng thời, Trần Anh T có giới tính nữ,

rất cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ. Do đó giao Trần Anh T cho bà Trần Thị V nuôi dạy là phù hợp.

Bà Trần Thị V không yêu cầu ông Trần Hoàng L cấp dưỡng nuôi con nên không buộc trách nhiệm cấp dưỡng đối với ông Trần Hoàng L là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàng L về việc ly hôn với bà Trần Thị V.

2. Về con chung: Cháu Trần Thị Phụng D, sinh ngày 27/4/2003, đã thành niên. Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 29/8/2006 cho bà Trần Thị V nuôi dạy. Ông Trần Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Hoàng L không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Trần Hoàng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19 tháng 3 năm 2021, ông Trần Hoàng L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004770 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trần Hoàng L và bà Trần Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc (Nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Bùi Thị Huệ